

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thu hồi đất để thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội
vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 38/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về thu hồi đất để thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 348/TTr-STNMT ngày 21 tháng 01 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi 526,65 ha đất để thực hiện 63 dự án, nhằm phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, cụ thể như sau:

1. Các dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương: 15 dự án với tổng diện tích 46,49 ha.

2. Các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải: 34 dự án với tổng diện tích 57,12 ha.

3. Các dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng: 09 dự án với tổng diện tích 37,13 ha.

4. Các dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng: 05 dự án với tổng diện tích 385,91 ha.

(có Phụ lục kèm theo)

5. Trong quá trình thực hiện thu hồi đất thì diện tích được lấy theo diện tích đo đạc thực tế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện một số công việc sau:

1. Sở Tài chính

Phối hợp các ngành chuyên môn để xây dựng kế hoạch vốn, phân khai vốn để đầu tư xây dựng các dự án, công trình của Nhà nước thuộc Danh mục các dự án cần thu hồi đất.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành chính sách ưu đãi đầu tư để việc thực hiện các dự án thuộc Danh mục các dự án cần thu hồi đất và các dự án trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt đạt hiệu quả.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế Tỉnh, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh ban hành chính sách đầu tư, hỗ trợ và khuyến khích phát triển vùng chuyên canh cây lúa nhằm duy trì diện tích đất trồng lúa nước có năng suất cao, đảm bảo an ninh lương thực.

Phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành trong quản lý, khai thác sử dụng các nguồn tài nguyên, trong đó khai thác hợp lý quỹ đất đai, bảo vệ đất trồng lúa để đảm bảo an ninh lương thực.

4. Các Sở, Ban, Ngành Tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, tham mưu UBND tỉnh thực hiện Quyết định này theo đúng quy định.

Tập trung vốn để việc thực hiện quy hoạch ngành mang tính khả thi.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Tây Ninh

- Tổ chức công bố, công khai Danh mục các dự án cần thu hồi đất trên địa bàn huyện, thành phố ban hành kèm theo Quyết định này đến các tổ chức, đoàn thể địa phương và nhân dân trên địa bàn huyện, thành phố biết để thực hiện theo đúng quy định.

- Hoàn chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 cấp huyện trình UBND tỉnh phê duyệt;

- Phối hợp các Sở, Ngành, các đơn vị có liên quan thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án thuộc Danh mục nêu trên.

- Thường xuyên thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường tại địa phương;

- Tập trung vốn để thực hiện các dự án trong Danh mục này do UBND cấp huyện làm chủ đầu tư.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP. UBND tỉnh.

25N

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc

Phụ lục
**DANH MỤC 63 DỰ ÁN CÁN THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ -
 XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG
 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH**

(Kèm theo Quyết định số03...../2016/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2016
 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

STT	Tên dự án	Mã loại đất	Diện tích thu hồi (ha)	Địa điểm
I	Thành phố Tây Ninh	6	4,46	
1	Trạm y tế Phường IV	DYT	0,07	Phường IV
2	Kho lưu trữ thành phố Tây Ninh	TSC	0,05	Phường 1
3	Đường nội bộ cấp công viên KP1, Phường 3	DGT	0,10	Phường 3
4	Đường I (Trường Chinh) nối dài	DGT	2,02	Phường 3, Phường Hiệp Ninh
5	Văn phòng BQL khu phố Ninh Nghĩa, Phường Ninh Thạnh	DSH	0,03	Phường Ninh Thạnh
6	Khu đất Bảo tàng Tỉnh	TMD/ODT	2,19	Phường 3
II	Huyện Gò Dầu	10	63,21	
1	Trường tiểu học ấp 3, xã Bàu Đồn	DGD	0,42	xã Bàu Đồn
2	Mở rộng Trung tâm y tế huyện Gò Dầu	DYT	1,00	Thị trấn Gò Dầu
3	Trạm biến áp 110Kv Phước Đông - Bời Lời 2 và đường dây 110Kv đấu nối	DNL	0,51	xã Phước Đông
4	Bờ kè chống sạt lở và ngập lũ khu dân cư thị trấn Gò Dầu (giai đoạn 2)	DTL	9,30	Thị trấn Gò Dầu
5	Hệ thống thoát nước thị trấn Gò Dầu	DTL	7,20	Thị trấn Gò Dầu
6	Nâng cấp, mở rộng suối Bà Tươi	DTL	6,77	xã Phước Đông
7	Đường vào di tích lịch sử Năm Trại	DGT	3,09	xã Thạnh Đức
8	Chợ và khu phố trung tâm thị trấn Gò Dầu	DCH	4,60	Thị trấn Gò Dầu
9	Nghĩa địa tập trung xã Phước Thạnh	NTD	3,12	xã Phước Thạnh
10	Khu tái định cư thị trấn Gò Dầu (giai đoạn 2)	ODT	27,20	Thị trấn Gò Dầu
III	Huyện Tân Biên	6	2,73	
1	Trường Tiểu học Tân Phong B	DGD	0,15	xã Tân Phong
2	Bãi sang hàng cửa khẩu phụ Tân Phú	DGT	2,00	xã Tân Bình

STT	Tên dự án	Mã loại đất	Diện tích thu hồi (ha)	Địa điểm
3	Dự án Đường dây 110kV Tân Biên - Châu Thành (Suối Dộp)	DNL	0,43	Các xã Thạnh Tây, Tân Phong, Mỏ Công, Trà Vong và Thị trấn Tân Biên
4	Văn phòng ấp Trại Bí	DSH	0,04	xã Tân Phong
5	Văn phòng ấp Xóm Thấp	DSH	0,05	xã Tân Phong
6	Nhà văn hóa - thể thao ấp Suối Ông Đình	DSH	0,06	xã Trà Vong
IV	Huyện Tân Châu	5	341,84	
1	Mở rộng mặt bằng xây dựng Trường THCS Tân Hưng	DGD	0,23	xã Tân Hưng
2	Nhà làm việc công an - xã đội Suối Ngô	TSC	0,74	xã Suối Ngô
3	Đường Tầm Phô - Sân Bay	DGT	1,35	xã Tân Đông
4	Đường dây 220kV Bình Long - Tây Ninh	DNL	2,12	Các xã Tân Hưng, Tân Thành, Suối Dây, Suối Ngô, Tân Hòa
5	Khu dân cư cầu Sài Gòn 2	ONT	337,40	xã Tân Hòa
V	Huyện Bến Cầu	19	14,74	
1	Dự án Xây dựng trường Mẫu giáo Long Thuận (đạt chuẩn)	DGD	0,30	xã Long Thuận
2	Dự án Xây dựng nhà văn hóa ấp Long Hòa	DVH	0,06	xã Long Thuận
3	Sỏi phún tuyến đường ấp Cao Su (đoạn nhà ông út Oanh), xã Long Giang	DGT	0,11	xã Long Giang
4	Sỏi phún tuyến đường Long Thuận M4, ấp Long Hưng (đoạn từ nhà ông 4 Phượt đến ranh Cam puchia)	DGT	0,33	xã Long Thuận
5	Sỏi phún tuyến đường LC07 (Đoạn từ thánh thất Long Chữ đi Hồ Đền)	DGT	0,50	xã Long Chữ
6	Nhựa hoá tuyến đường Tiên Thuận 15 (Từ đường Tiên Thuận 12 đến nhà ông Thuận)	DGT	0,18	xã Tiên Thuận
7	Nhựa hoá tuyến đường từ khu tái định cư Địa Xù đến cầu Long Hưng	DGT	0,28	xã Long Thuận
8	Nâng cấp mở rộng đường cầu Phao- HBC01	DGT	2,73	xã Lợi Thuận
9	Sỏi phún tuyến đường từ nhà ông Ngọc đến nhà Bà Lệ, xã Long Giang	DGT	0,11	xã Long Giang
10	Sỏi phún tuyến đường ấp Long Phi (đoạn từ nhà ông Ngô Thành Ân đến nhà ông Lê Minh Phụng)	DGT	0,05	xã Long Thuận
11	Láng nhựa tuyến đường từ nhà ông Năm Thọ đến nhà ông Tư Nghe	DGT	0,10	Thị trấn Bến Cầu

STT	Tên dự án	Mã loại đất	Diện tích thu hồi (ha)	Địa điểm
12	Bê tông hoá kênh nội đồng Trạm bơm Long Hưng (N6-2-5; N9-7; N9-8; N10 kéo dài và 04 cống D60 tiêu luồng N1, N7, N9, N11)	DTL	0,54	xã Long Thuận
13	Bê tông hoá kênh nội đồng Trạm bơm Long Thuận (N3A-2; N3A-3; NT-2; NT-5; NT5-2-7; NT-3-6-1)	DTL	1,39	xã Long Thuận
14	Nạo vét kênh Bàu Lùng	DTL	0,50	xã Lợi Thuận
15	Nạo vét kênh mương công, xã Long Thuận	DTL	0,20	xã Long Thuận
16	Dự án vùng lúa chất lượng cao xã An Thạnh, huyện Bến Cầu	DTL	4,90	xã An Thạnh
17	Dự án xây dựng mới chợ huyện Bến Cầu	DCH	1,68	Thị trấn Bến Cầu
18	Dự án xây dựng mới nghĩa địa xã Long Thuận	NTD	0,35	xã Long Thuận
19	Công trình xây dựng nhà kho phục vụ Dự án vùng lúa chất lượng cao.	PNK	0,43	xã An Thạnh
VI	Huyện Dương Minh Châu	7	48,54	
1	Công viên huyện Dương Minh Châu	DKV	0,35	Thị trấn Dương Minh Châu
2	Trạm biến thế trong KCN Chà Là	DNL	0,39	Xã Chà Là
3	Đường điện các lộ ra 110kv trạm biến áp 220 kv Tây Ninh	DNL	0,03	Xã Bàu Năng
4	Trạm biến áp 110 KV Hòa Thành và đường dây đầu nối	DNL	0,45	Xã Chà Là
5	Kênh tiêu vũng rau muống	DTL	1,43	Xã Bàu Năng
6	Thu hồi đất phục vụ xây dựng nông thôn mới xã Cầu Khởi	-	5,21	xã Cầu Khởi
7	Thu hồi đất phục vụ xây dựng nông thôn mới xã Phước Ninh	-	40,68	xã Phước Ninh
VII	Huyện Châu Thành	4	39,10	
1	DA Cửa Khẩu Phước Tân giai đoạn I	DSK	32,59	Thành Long
2	Đường liên xã Thị Trấn - An Bình	DGT	1,36	Thị trấn - An Bình
3	Đường liên xã An Bình - Trí Bình	DGT	2,93	An Bình - Trí Bình
4	Đường dây 110kV Tân Biên - Châu Thành	DNL	2,22	Thái Bình- Đồng Khởi
VIII	Huyện Trảng Bàng	6	12,03	
1	Mở rộng Trường Tiểu học An Đức	DGD	0,05	xã An Tịnh
2	Cổng chào tỉnh Tây Ninh	DSK	0,46	xã An Tịnh
3	Đội quản lý thị trường số 8	DTS	0,02	Thị trấn Trảng Bàng
4	Khu văn hóa thể dục thể thao huyện Trảng Bàng	DVH	10,00	xã Gia Lộc
5	Trạm biến áp 110Kv An Hòa	DNL	0,30	xã An Hòa

STT	Tên dự án	Mã loại đất	Diện tích thu hồi (ha)	Địa điểm
6	Dự án kéo dài kênh PC4 Trạm bơm Phước Chi	DTL	1,20	xã Bình Thạnh
	Tổng cộng	63	526,65	